

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 56

Phẩm 56: NHÂN DUYÊN CỦA LA-HẦU-LA (Phần 2)

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Này các thầy, Ta nhớ thuở xưa, cách đây rất lâu, gần làng nọ trong nước Ca-thi, có một đồi núi tên là Uất-trung-già. Phía Nam núi này có một khu rừng nhiều cây, số đến mười vạn loại, hoa quả sum suê, cành lá rậm rạp, từ xa trông thấy như đám mây xanh. Ở trong rừng có rất nhiều hồ sen rải rác đó đây tô điểm khu rừng. Rừng này rộng lớn, hết sức yên tĩnh.

(Có thuyết nói rừng Uất-trung-già ở thành Ba-la-nại)

Thuở ấy, khu rừng này có bầy voi, một con voi cái sinh chú voi con, hình dáng rất đẹp, nhìn không chán. Chú voi con này làn da trắng nõn, đầy đủ sáu ngà, đầu thuần sắc đen, giống như chim Nhân-đà-la-cù-ba, bảy chi sát đất. Voi con được nuôi dưỡng chẳng bao lâu trở thành một con voi to lớn. Con voi lớn này sống đúng như pháp, hiếu thuận cha mẹ. Mỗi khi voi lớn có được những thức ăn như hoa quả, rễ lá... thì trước hết cung kính cúng dường cho cha mẹ, cha mẹ ăn uống no nê rồi sau đó nó mới ăn.

Một hôm, voi lớn dạo khắp nơi, kiếm thức ăn uống hoa quả. Tình cờ đám thợ săn thấy được, họ suy nghĩ: “Con voi lớn này không phải người thường có thể cỡi được. Chỉ có Đại vương Phạm Đức mới có thể cỡi được mà thôi.” Toán thợ săn liền đi đến hoàng cung, nơi bệ rồng, tâu lên vua Phạm Đức: “Tâu Đại vương, xin ngài biết cho, tại một khu rừng ở xứ nọ có một con voi chúa hình dung đẹp đẽ, dễ thương, làn da trắng nõn, đầy đủ sáu ngà, đầu đen như đầu chim Nhân-đà-la-cù-ba, bảy chi sát đất. Theo chỗ nhận thấy của hạ thần, con voi này chỉ có Đại vương cỡi được mà thôi. Nếu như ý của Đại vương muốn thì nên cho người bắt voi đến đó, bắt con voi này dẫn về cho Đại vương xem.”

Khi ấy vua Phạm Đức liền đòi người bắt voi đến, bảo: “Trẫm nghe người ta mách bảo: Có một con voi chúa đầy đủ sáu ngà, thân hình đẹp đẽ dễ thương, người xem không biết chán... bảy chi đều sát đất. Các khanh phải mau đến đó bắt con voi chúa này đem về cho ta, chớ nên chậm trễ khiến nó đi mất.”

Những người bắt voi nghe sắc lệnh của vua Phạm Đức như vậy, liền tâu: “Y như lời Đại vương dạy, hạ thần không dám trái lệnh.”

Họ liền sắm đủ các dây thừng bằng da rồi đi đến chỗ ở của voi chúa, dùng chú thuật khiến voi chúa đến bên họ. Họ dùng dây da cột lấy voi chúa rồi dẫn về cho vua Phạm Đức.

Đức vua Phạm Đức từ xa thấy các người bắt voi dẫn voi chúa sắp đến nơi, vì lòng vui mừng nên đứng dậy ra tiếp nhận. Nhà vua nói: “Sung sướng thay được thốt voi to lớn tuyệt đẹp như vậy! Sung sướng thay được thốt voi to lớn tuyệt đẹp như vậy!”

Bấy giờ nhà vua đích thân nuôi voi. Tất cả những thức ăn gì voi có thể ăn được, nhà vua đều chăm sóc cho ăn. Tuy vậy mà voi chúa lại gầy ốm, thường gặm thét và rên

ri, buồn khóc rơi lệ mãi. Đại vương Phạm Đức thấy voi gầy ốm tiêu tụy, buồn khóc lệ trào như vậy, nên đi đến trước mặt voi, chấp tay nói: “Ta đem tất cả món ăn ngon cung phụng cho người, không bỏ dưỡng da thịt thân thể, ngược lại ốm gầy, sắc lực giảm sút, thân bệnh gầy gò. Ta thấy người như vậy, rất lo lắng chẳng vui. Ta đã đem tâm thương người, cung cấp thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng không chút nào rời, vì lý do gì người không vui vẻ? Nay người muốn những gì, ta đều cho để người được hoan hỷ.”

Voi chúa thưa vua Phạm Đức: “Tôi xin trình bày một điều, để Đại vương hoan hỷ.”

Khi nhà vua nghe voi chúa nói như vậy, rất hoan hỷ, cho là việc ít có, nghĩ thế này: “Việc này thật hy hữu. Voi chúa này biết nói tiếng người!” Nghĩ vậy rồi, nhà vua bảo: “Này voi chúa, điều mà người cho là ta hoan hỷ, thì người cứ nói ra.”

Bấy giờ voi chúa tâu vua Phạm Đức: ‘Đại vương phải biết, nơi rừng kia tôi còn có cha mẹ già sức yếu ở trong đó. Tôi nghĩ: Trước khi chưa bị Đại vương bắt về, tôi nhớ chưa từng có khi nào tôi ăn trước rồi cha mẹ ăn sau, nước uống cũng vậy. Tôi dâng cho cha mẹ tôi ăn trước, rồi sau đó tôi mới ăn. Ngày nay tôi suy nghĩ: Tôi đang nhận sự nuôi dưỡng, cung cấp tất cả thức ăn không thiếu hụt, nhưng cha mẹ tôi ở trong rừng trở nên cô độc, chịu nhiều sự đau khổ. Vì không được ở gần cha mẹ nên tôi ưu sầu, khổ não chẳng vui.’”

Vua Phạm Đức nghe nói như vậy, cho là việc quá đặc biệt, chưa từng có. Vua lại suy nghĩ: “Việc này thật hy hữu, không thể nghĩ bàn! Trong loài người còn khó có việc như vậy, tại sao voi chúa này lại được như vậy?.” Suy nghĩ rồi, nhà vua bảo Tượng vương: “Này voi chúa, ta thà tự giam hãm trong lao ngục, chứ chẳng dám gây nhiễu loạn cho kẻ giữ gìn giới luật diệu hạnh, hiếu dưỡng phụ mẫu đúng theo pháp như vậy.”

Vua nói với voi chúa: “Này voi chúa, ta thả người về với cha mẹ, tự đem đồ ăn nuôi dưỡng cha mẹ, tùy ý hưởng lạc.”

Khi thả voi, vua có nói kệ:

*Voi chúa tự do nay trở về
Dem lòng hiếu thuận nuôi cha mẹ
Ta thà xả bỏ thân mạng này
Với người, ta không gây nhiễu loạn.*

Sau khi voi chúa được vua Phạm Đức thả ra, lần lần về đến khu rừng cũ. Thuở ấy voi mẹ vì mất con, ưu sầu khổ não, buồn khóc kêu la thảm thiết, do vậy mù cả đôi mắt. Vì mù đôi mắt, nên voi mẹ từ chỗ ở của mình lần hồi đi khắp đó đây, lạc đến phương khác. Đến khi voi chúa khi trở lại quê nhà, tìm kiếm mẹ mình nhưng không biết ở đâu. Do không thấy mẹ nên voi chúa rống tiếng kêu la. Voi mẹ nghe tiếng kêu như vậy liền biết đó là tiếng của con mình nên rống tiếng khóc buồn thảm. Voi chúa nghe tiếng mẹ kêu, vội vã theo hướng tiếng kêu đi đến. Voi chúa thấy mẹ mình đang đứng nghỉ bên bờ ao. Để mẹ đứng yên trên bờ, voi chúa vào trong ao nước, dùng vòi hút đầy nước rồi lên khỏi ao thân tâm khoan khoái, vui mừng hớn hở tràn ngập toàn thân, không thể tự chế. Voi chúa đem nước đến, phun nước tắm rửa cho mẹ mình. Khi voi mẹ được voi con đem nước tắm rửa thân thể, đôi mắt bỗng nhiên bừng sáng hơn xưa, voi mẹ trông thấy được con mình mới hỏi: “Con đi đâu ngày nay mới trở về, để suốt thời gian đằng đẳng vừa qua mẹ không thấy con?”

Bấy giờ voi chúa đem đủ mọi việc từ khi vua Phạm Đức cho người bắt đem về hoàng cung, nhân duyên nhà vua chăm sóc, nuôi dưỡng, thả ra, trở về đây... trình bày cho voi mẹ biết. Khi voi mẹ nghe con trình bày như vậy, vui mừng hớn hở tràn ngập

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

toàn thân không thể tự chế, nên nói lớn: “Con ơi! Con ơi, mẹ con chúng ta ngày nay chung sống sung sướng thế này, ta nguyện rằng Đại vương Phạm Đức cùng cha mẹ, vợ con, nam nữ quyến thuộc, cho đến tất cả thân bằng thiện hữu tri thức, trăm quan đại thần, phụ tá... cùng sống hạnh phúc khoái lạc như chúng ta ngày nay.”

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các thầy, nếu các thầy có phân vân voi chúa thuở ấy nay là ai, thì chính là thân Ta vậy. Nếu các thầy có phân vân voi mẹ thuở ấy nay là người nào, các thầy chớ nghĩ gì khác, tức là Ma-ha Ba-xà-ba-đề Kiền-đàm-di này vậy. Các thầy cần phải biết, thuở ấy Ma-ha Ba-xà-ba-đề Kiền-đàm-di cũng vì Ta ưu sầu khổ não, kêu khóc thảm thiết, nước mắt tuôn trào, mù đôi mắt. Lại cũng do Ta mà đôi mắt bà sáng lại. Ngày nay cũng vậy, Ma-ha Ba-xà-ba-đề cũng vì không thấy Ta nên ưu sầu khổ não kêu khóc, hai mắt bị mù. Lại cũng do Ta, đôi mắt bà sáng lại.

Này các Tỳ-kheo, thuở xưa còn ở địa vị tu nhân, chưa thành Phật, mà Như Lai còn làm lợi ích cho chúng sinh như vậy, huống nữa là ngày hôm nay thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy, các thầy nếu là người có trí, đối với Phật phải luôn luôn có tâm hy hữu và kính trọng. Đối với Pháp bảo và Tăng bảo cũng phải sinh tâm kính trọng. Các thầy phải nương tựa theo đây mà tu học.

M